

Kỷ niệm 82 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2012)

VAI TRÒ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

■ GS.TS. LÊ HỮU NGHĨA (*)

Đảng Cộng sản Việt Nam do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã trải qua chặng đường lịch sử 82 năm. Sự ra đời của Đảng (ngày 3/2/1930) là một bước ngoặt vĩ đại của cách mạng và lịch sử dân tộc Việt Nam, khẳng định quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam thuộc về giai cấp công nhân và cũng khẳng định công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng cũng như đường lối cách mạng đúng đắn do Người vạch ra và lãnh đạo.

1. Những năm đầu thế kỷ XX, trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước, giành độc lập dân tộc, từ chủ nghĩa yêu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở học thuyết khoa học và cách mạng đó con đường đúng đắn để cứu dân, cứu nước. Năm 1927, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin"⁽¹⁾. Cũng trong tác phẩm đó, Người đã thấy sự cần thiết phải có Đảng để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người đặt vấn đề cách mệnh trước hết phải có cái gì? Người chỉ rõ: "Trước hết phải có đảng cách mệnh" và "Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như tay lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam"⁽²⁾.

Từng bước đi sâu nghiên cứu lý luận và hoạt động thực tiễn sôi nổi, phong phú, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam và cùng với các đồng chí của mình chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng, lý luận, chính trị và tổ chức, cán bộ để thành lập một Đảng cách mạng chân chính để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Với tình cảm yêu nước, thương dân sâu sắc, với tầm nhìn chiến lược và phương pháp tư duy sáng tạo, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận ra những hạn chế của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX. Người đã nhận thức một cách sâu sắc sự gắn bó mật thiết giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận rõ chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa dân tộc chân chính là một động lực to lớn của cách mạng và đã kết hợp tài tình chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết cách mạng tiên tiến nhất của thời đại. Chính người đã nhận thấy rằng, chỉ có kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước mới có thể xây dựng được một đảng cách mạng chân chính, bảo đảm cho cách mạng phát triển đúng hướng và đi đến thắng lợi.

Cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Xiêm (Thái Lan). Mặc dù chưa nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về yêu cầu thống nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam, song với sự nhạy bén về chính trị, tính chủ động cao, Người đã nhận thức rõ

(*) Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, nguyên Giám đốc HVCT-HCQG Hồ Chí Minh

yêu cầu này nên đã chuyển từ Xiêm về Trung Quốc để gặp các đồng chí của mình chuẩn bị công việc cho hội nghị hợp nhất.

Thực hiện trọng trách lịch sử đối với dân tộc, với vai trò và trách nhiệm trong Quốc tế Cộng sản, với uy tín chính trị, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản trong nước để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ ngày 6/1/1930 đến ngày 7/2/1930, tại Cửu Long, Hồng Kông (Trung Quốc) Hội nghị hợp nhất đã được tiến hành dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Tham dự Hội nghị có các đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng và một số các đồng chí khác. Còn Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã thành lập, song chưa có liên hệ, nên chưa được triệu tập đại biểu đến dự (phải đến ngày 24/2/1930, Đảng này mới được hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam). Với sự nhất trí cao, Hội nghị đặt tên Đảng là **Đảng Cộng sản Việt Nam** và thông qua **Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt, Chương trình tóm tắt** của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Các văn kiện này trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã chỉ rõ: cách mạng Việt Nam phải trải qua 2 giai đoạn. Giai đoạn đầu là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng" (tức cách mạng dân tộc dân chủ), thực hiện mục tiêu "độc lập dân tộc và người cày có ruộng". Giai đoạn tiếp theo là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước từng bước lên chủ nghĩa xã hội. Hai giai đoạn cách mạng này có quan hệ biện chứng với nhau. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải giành được độc lập dân tộc và có đi lên chủ nghĩa xã hội mới giữ vững được độc lập dân tộc và xây dựng được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã đặt nền móng cho đường lối của cách mạng Việt Nam, đã kết hợp biện chứng yếu tố dân tộc và yếu tố giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH) - sợi chỉ đỏ xuyên suốt cách mạng Việt Nam.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản Việt Nam có giá trị như một Đại hội thành lập Đảng. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi, công lao, trí tuệ, tính chủ động sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Với uy tín và quyết định chính xác, kịp thời của mình, Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện sứ mệnh lịch sử, trở thành người sáng lập Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng về lực lượng lãnh đạo cách mạng và đường lối cách mạng Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử của dân tộc.

Từ cuối thế kỷ XIX đến những thập niên đầu thế kỷ XX, nhân dân Việt Nam liên tiếp nổi dậy chống thực dân Pháp xâm lược. Tiếp nối phong trào Cần vương, phong trào yêu nước 30 năm đầu thế kỷ XX diễn ra vô cùng sôi động và anh dũng, từ khởi nghĩa Yên Thế, hoạt động của Hội Duy tân; phong trào Đông du; Đông kinh nghĩa thực đến khởi nghĩa Yên Bái nhưng đều không thành công vì thiếu một đường lối đúng, thiếu một tổ chức cách mạng lãnh đạo phong trào, thiếu lực lượng và phương pháp đấu tranh thích hợp. Kế thừa Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và các tổ chức Cộng sản tiền thân, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

Từ thời điểm lịch sử đó, cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ phát triển mới có sự lãnh đạo của một Đảng cách mạng chân chính với Cương lĩnh, đường lối đúng đắn. Sự kiện Đảng Cộng sản ra đời khẳng định sự phát triển và trưởng thành của phong trào công nhân, đã cho thấy giai cấp công nhân đủ sức lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong của mình và tạo tiền đề thắng lợi cho cách mạng Việt Nam trong những giai đoạn tiếp theo. Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ lúc thành lập đã mang bản chất giai cấp công nhân, là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc, đủ sức đưa cách mạng Việt Nam phát triển theo nội dung và xu thế của thời đại mới được mở ra từ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại.

2. Tám mươi hai năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, sự nghiệp cách mạng nước ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Đó là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 với việc lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây là kết quả tổng hợp của các phong trào cách mạng liên tục diễn ra trong 15 năm sau ngày thành lập Đảng, từ cao trào 1930-1931 và Xô Viết - Nghệ Tĩnh; cuộc vận động dân chủ 1936-1939 đến phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, mặc dù cách mạng có những lúc bị kẻ thù dìm trong máu lửa. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta bị xóa bỏ, nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do tiến lên CNXH. Tiếp đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên CNXH, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm xây dựng CNXH ở miền Bắc và những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, trải qua nhiều năm tìm tòi khảo nghiệm thực tiễn và tổng kết sáng kiến của nhân dân, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới và lãnh đạo công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Qua hơn 25 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Từ thực tiễn phong phú của công cuộc đổi mới và kết quả nghiên cứu lý luận, nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng sáng tỏ hơn. Tổng kết 25 năm đổi mới và 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã rút ra 8 đặc trưng của xã hội XHCN Việt Nam, 8 phương hướng cơ bản xây dựng CNXH và 8 mối quan hệ lớn cần nắm vững và giải quyết tốt trong xây dựng CNXH ở Việt Nam. Cương

lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã làm sáng tỏ hơn về mục tiêu và mô hình của xã hội XHCN Việt Nam; về các chặng đường, bước đi, các hình thức sở hữu và thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; về khả năng và nội dung bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để tiến lên CNXH; về những biện pháp, giải pháp, phương thức tổ chức thực tiễn để phát huy cao độ nội lực của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại; về nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Công cuộc đổi mới không chỉ làm biến đổi sâu sắc diện mạo đất nước, cuộc sống của nhân dân mà còn mang lại nhận thức mới về CNXH.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam 82 năm qua đã chứng minh "sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam"⁽³⁾. Đó là bài học xuyên suốt của cách mạng nước ta qua các thời kỳ, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN và công cuộc đổi mới, lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay và sắp tới phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, nâng cao tầm trí tuệ và bản lĩnh chính trị của Đảng trong điều kiện mới, kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên định đường lối đổi mới; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về "Một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay" □

Ghi chú:

(1), (2) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, H.2011, tr.289.

(3) Văn kiện Đại hội XI, NXB Chính trị quốc gia, H.2011, tr.66.